

Số: 155/2022/QĐST-HNGĐ

V, ngày 23 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 233/2022/TLST-VDS ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1978
2. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn D kết hôn với chị Phạm Thị T trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 3 năm 2010 tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống vui vẻ, hòa thuận đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do anh, chị luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, hai bên thường xuyên đánh, chửi nhau. Hai bên không có giải pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Mâu thuẫn giữa anh D và chị T ngày càng trở nên trầm trọng, không thể khắc phục được. Tuy anh D và chị T sống chung cùng một nhà nhưng không ai

quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Nay anh D và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về nuôi con chung: Anh Hoàng Văn D và chị Phạm Thị T có 02 con chung tên là Hoàng Thị Ngọc D, sinh ngày 30 tháng 08 năm 2011 và Hoàng Phạm Yến N, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2017 (Đã chết). Do con Yến N đã chết nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh D và chị T thống nhất thỏa thuận: giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc D, chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn D và chị Phạm Thị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Hoàng Văn D và chị Phạm Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh D và chị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn D và chị Phạm Thị T thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung: Anh Hoàng Văn D và chị Phạm Thị T thống nhất thỏa thuận: do con Hoàng Phạm Yến N, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2017 (Đã chết) nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, giao cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Thị Ngọc D, sinh ngày 30 tháng 08 năm 2011, chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hoàng Văn D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung,

không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn D và chị Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Văn D và chị Phạm Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0001342 và Biên lai số 0001343 ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 19 ngày 08/3/2010);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)